|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **XÃ SƠN TRUNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH**

 **Tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 283 /QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã)*

**I. QUAN ĐIỂM**

1. Thực hiện chủ trương của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025; bám sát những định hướng chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và của tỉnh, nhất là Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 6734/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 của UBND huyện Hương Sơn về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước huyện Hương Sơn giai đoạn 2021 - 2030, để xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của xã trong giai đoạn 2021 - 2030, phải được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, có kết quả một cách thực chất, mang tính đột phá, tạo sự chuyển biến rõ rệt trên các lĩnh vực.

2. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của tổ chức, cá nhân; lấy tổ chức, cá nhân làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

3. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã theo từng giai đoạn.

4. CCHC phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử với lộ trình bước đi phù hợp.

5. CCHC phải kế thừa những thành tựu đã đạt được trong CCHC giai đoạn 2011 - 2020; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong CCHC của các địa phương, đơn vị trong tỉnh và trong cả nước để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

6. CCHC phải gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. Kết quả triển khai công tác CCHC là cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền.

**II. MỤC TIÊU**

Xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Tập trung công tác CCHC đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, phấn đấu tăng chỉ số cải cách hành chính và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, tổ chức. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các ban ngành trong hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động chuyên trách xã có đủ phẩm chất, uy tín, năng lực, trình độ theo vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tạo nên sức mạnh tổng thể để nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của UBND xã đối với Nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn.

#### III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

- Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào 06 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Trọng tâm cải cách hành chính 05 năm tới là: Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách chế độ công vụ; Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới là: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của Xã trong giai đoạn mới; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

**1. Cải cách thể chế**

a) Mục tiêu

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành các văn bản hành chính trên các lĩnh vực; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

- Đến năm 2025:

+ Cơ bản hoàn thiện các hệ thống thể chế, các quy định liên quan hoạt động của chính quyền địa phương, trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của UBND xã.

+ Tiếp tục thực hiện có chất lượng hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế.

+ Quan tâm các thể chế và thực hiện đúng các khuôn khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

- Đến năm 2030:

Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển địa phương góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế, kiện toàn, bổ sung, thay thế về bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức.

- Hướng dẫn việc thực hiện các thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa:

+ Thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; thể chế đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế.

+ Có cơ chế, chính sách và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và sử dụng hiệu quả để giải phóng sức sản xuất, tạo động lực và nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển.

+ Thực hiện đầy đủ các nội dung về pháp luật về đất đai, tài nguyên để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này. Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm;

+ Tăng cường kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

**2. Cải cách thủ tục hành chính**

**2.1. Mục tiêu chung**

- Đẩy mạnh rà soát, để đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số thực hiện thủ tục hành chính, giúp người dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận, thực hiện TTHC mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị, để nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

**2.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

a) Đến năm 2025

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- 100% TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn; nâng mức độ hài lòng của người dân và tổ chức về TTHC hàng năm đạt trên 95%.

- Năm 2022, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu
lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của xã,
đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 20%; giai đoạn 2023 - 2025,
mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ
100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành
chính trên môi trường điện tử.

- Đến năm 2025 có 85% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó) mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết nối, chia sẻ.

- Tối thiểu từ 85% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

b) Đến năm 2030

- 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó) mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết nối, chia sẻ.

- 100% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

**2.3. Nhiệm vụ**

- Kiểm soát chặt chẽ việc giải quyết TTHC đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, đúng hẹn.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tập trung giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho người dân, tổ chức; kiến nghị loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Một cửa, một cửa liên thông; tuyền truyền, vận động cá nhân, tổ chức thực hiện giao dịch qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ việc giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của xã.

- Tổ chức lấy ý kiến phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, giải quyết TTHC theo quy định. Triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn Xã thông qua nhiều hình thức.

- Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác về công tác cải cách TTHC.

 **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

**3.1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm đầu mối trung gian, gắn với tinh giản biên chế. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của chính quyền xã.

**3.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

a) Đến năm 2025

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, phù hợp thực tiễn và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện đúng quy định về cơ cấu, số lượng lãnh đạo cấp trưởng và cấp phó.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%.

b) Đến năm 2030

- Thực hiện tinh giảm biên chế theo hướng chỉ đạo của cấp trên.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 100%.

**3.3. Nhiệm vụ**

- Tiếp tục thực hiện cải cách bộ máy hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Thực hiện sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức theo chỉ đạo cấp trên.

**4. Cải cách chế độ công vụ**

**4.1. Mục tiêu chung**

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, tạo bước chuyển biến mới trong cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy.

**4.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định;

- 100% cán bộ, công chức Xã tốt nghiệp đại học trở lên, có trình độ ngoại ngữ, tin học đảm bảo theo quy định. 100% công chức xã có trình độ Trung cấp lý luận chính trị;

- 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.

b) Đến năm 2030

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý.

- Phấn đấu 100% cán bộ, công chức có bằng đại học, trình độ ngoại ngữ đảm bảo theo quy định; 100% công chức có trình độ Trung cấp lý luận chính trị.

**4.3. Nhiệm vụ**

- Quy hoạch đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; xem đây là khâu đột phá quan trọng nhất của công tác CCHC, là nhiệm vụ then chốt để vận hành, thúc đẩy các nội dung còn lại trong công tác CCHC.

- Thực hiện có hiệu quả việc đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở kết quả công việc; tiếp tục nâng cao chất lượng tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, gắn với việc bố trí, sử dụng, quy hoạch.

- Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi vi phạm về kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ.

 **5. Cải cách tài chính công**

- Tăng cường công tác quản lý ngân sách nhà nước; nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho các tổ chức ban ngành đoàn thể gắn với nhiệm vụ được giao, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm; giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

- Thực hiện phương án tự chủ tài chính theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; có các giải pháp hiệu quả tăng nguồn thu trên địa bàn, tăng tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên; giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản và công khai tài chính.

**6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

**6.1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh phát triển chính quyền điện tử hướng tới xây dựng chính quyền số, trọng tâm là phát triển hạ tầng số, cơ sở dữ liệu số, hình thành kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp.

**6.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

a) Đến năm 2025

- Phấn đấu tốp đầu về công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số của huyện trong khối các cơ quan hành chính cấp huyện đối với kết quả thẩm định, xác định chỉ số CCHC của huyện.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối liên thông với Trục liên thông quốc gia, đảm bảo khung kiến trúc chính quyền điện tử huyện, Tỉnh.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc phòng họp trực tuyến; 100% văn bản được ký số, xử lý, điều hành, tác nghiệp qua môi trường mạng và liên thông cấp huyện.

- 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng thành thạo các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp;

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; trên 60% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến;

- 60% hồ sơ công việc của xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia;

- 100% cơ sở dữ liệu quốc gia được kết nối, ứng dụng trên địa bàn theo lộ trình huyện, tỉnh và Chính phủ; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu mở tại xã để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo;

- 65% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tỷ lệ phủ sóng mạng di động 4G và mạng Internet cáp quang đạt 100% địa bàn dân cư toàn xã, mạng di động 5G đạt 50% địa bàn xã;

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến xã.

b) Đến năm 2030

- Trên 90% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến;

- 100 % hồ sơ công việc tại Xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Tất cả hoạt động giao dịch giữa các cơ quan của chính quyền, giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp cơ bản được thực hiện trên các nền tảng công nghệ số;

- Tối thiểu 80% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- Tỷ lệ phủ sóng mạng di động 5G đến địa bàn xã đạt 98%.

**6.3. Nhiệm vụ**

a. Xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế chính sách:

 Xây dựng các kế hoạch theo các văn bản chỉ đạo thực hiện các cơ chế chính sách từ tỉnh, huyện để đáp ứng yêu cầu trong tiến trình xây dựng và phát triển chính quyền số.

b. Phát triển hạ tầng số

 - Nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin; từng bước triển khai ứng dụng hệ thống các thiết bị kết nối Internet rộng rãi.

 - Ứng dụng đồng bộ mạng truyền số liệu chuyên dùng từ xã; ứng dụng đồng bộ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6).

 - Triển khai hệ thống Hội nghị trực tuyến đồng bộ từ Xã đến huyện.

 c. Ứng dụng các nền tảng công nghệ số đồng bộ

* Triển khai nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh, huyện (LGSP), phối hợp kết nối đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu, từng bước hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở.
* Thực hiện kịp thời việc cập nhật, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia theo đúng lộ trình; ứng dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.
* Triển khai áp dụng hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử bảo đảm thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

d. Phát triển cơ sở dữ liệu số

* Đẩy mạnh số hoá hồ sơ, tài liệu, các quy trình nghiệp vụ và mọi giao dịch công vụ, phát triển các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

đ. Phát triển chính quyền số

* Thực hiện có hiệu quả trên hệ thống Cổng điều hành của huyện (dieuhanhhs.hatinh.gov.vn) và hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; hoàn thiện việc nhập dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ khai thác, quản lý thông tin.
* Thực hiện có hiệu quản trên hệ thống Cổng Dịch vụ công của huyện, kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh, Quốc gia; thực hiện giao dịch, giải quyết hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.
* Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.
* Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

**7. Triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước**

 **7.1. Mục tiêu chung**

Đảm bảo việc duy trì, cải tiến hệ thống QLCL đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015; đẩy mạnh gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và áp dụng hệ thống tại xã; đảm bảo 100% thủ tục hành chính và quy trình nội bộ được áp dụng theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa về thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

**7.2. Mục tiêu cụ thể**

a) Đến năm 2025

- 100% thủ tục hành chính được giải quyết theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan và các quy trình được xây dựng; gắn kết việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển thành quy trình điện tử thực hiện trên dịch vụ công.

 - Các hoạt động nội bộ được rà soát xây dựng thành quy trình nội bộ dùng chung cho cơ quan và điện tử hóa 60% quy trình đã xây dựng.

- UBND Xã áp dụng thực hiện hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001: 2015 theo hướng quy trình điện tử.

b) Đến năm 2030

- Các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan được rà soát xây dựng thành quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan và quy trình riêng của từng cơ quan đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001, hướng tới điện tử hóa 100% quy trình đã xây dựng;

**7.3. Nhiệm vụ**

- Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo quy định đã ban hành.

- Triển khai xây dựng mô hình thí điểm áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 ( ISO 18091:2019) Hệ thống quản lý chất lượng;

- Phối hợp hướng dẫn áp dụng ISO 9001 tại các bộ phận chuyên môn;

- Đẩy mạnh gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 tại xã;

- Tiếp tục áp dụng tốt các quy trình nội bộ thủ tục hành chính đảm bảo về thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, trình tự thực hiện; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng để chuyển quy trình nội bộ thủ tục hành chính thành quy trình điện tử thực hiện trên Cổng dịch vụ công;

**8. Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh**

**8.1 Mục tiêu chung**

Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, công khai, minh bạch để tăng cường thu hút đầu tư, các doanh nghiệp đóng góp ngày càng cao vào sự phát triển kinh tế - xã hội của xã;

**8.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

a) Đến năm 2025

Mức độ thu hút đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 1-2 dự án.

b) Đến năm 2030

Mức độ thu hút đầu tư giai đoạn 2025 - 2030 khoảng 3-4 dự án.

**3. Nhiệm vụ**

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Giới thiệu, quảng bá tiềm năng, lợi thế Thương mại và dịch vụ của Xã với các doanh nghiệp, các nhà đầu tư; ưu tiên thu hút đầu tư các hạng mục thân thiện môi trường, có giá trị gia tăng cao và sử dụng nhiều lao động.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho sản xuất kinh doanh của cơ sở sản xuất kinh doanh vượt qua ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

 *(Kèm phụ lục nhiệm vụ CCHC trọng tâm giai đoạn 2021-2030)*

#### IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Ban hành văn bản phân công, phối hợp, rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các bộ phận chuyên môn để bảo đảm Chương trình được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đề ra. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính. Có cơ chế khuyến khích sáng tạo, phát huy các giải pháp mới (sáng kiến) về cải cách hành chính để đưa vào áp dụng hiệu quả, chất lượng.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho Đảng viên, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã, đoàn viên, hội viên, người dân, doanh nghiệp. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; tăng cường các hình thức thông tin, tương tác với người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng, chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, doanh nghiệp; nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác cải cách hành chính.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính; nâng cao năng lực nghiên cứu và tham mưu của các bộ phận chuyên môn có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân Xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Cử cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách Xã đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã hoàn thành tốt nhiệm vụ và đề xuất cho thôi việc những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân.

 5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

**V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành quy định.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã:**

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn xã và Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm; đồng thời tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

- Tuyên truyền kế hoạch cải cách hành chính của huyện, xã nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách Xã đối với công tác cải cách hành chính; đặc biệt là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị đối với công tác cải cách hành chính.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001 trong hoạt động của các bộ phận chuyên môn theo quy định.

**2. Văn phòng xã:**

- Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các bộ phận chuyên môn có liên quan thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch CCHC hằng năm đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ.

- Tham mưu cho UBND xã các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC; các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Tổng hợp báo cáo Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất.

- Chủ trì phối hợp với bộ phận có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của UBND xã;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Xã sơ kết việc thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã giai đoạn 2021 - 2025 và tổng kết việc thực hiện Chương trình vào năm 2030.

Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao cho địa phương.

**3. Tư pháp - Hộ tịch:**

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế. Theo dõi thi hành pháp luật tại xã.

- Chủ trì tham mưu cập nhật có hiệu quả cơ sở dữ liệu về hộ tịch, đảm bảo liên thông đồng bộ và chia sẻ dữ liệu dùng chung, kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

**4. Tài chính - Kế toán**

- Chủ trì tham mưu, đề xuất cũng như theo dõi, đôn đốc, tổng hợp giúp Chủ tịch UBND xã việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh trên địa bàn.

- Tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán chi thường xuyên ngân sách hàng năm xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

**5. Văn hóa - xã hội:**

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Xây dựng các trang, bài nhằm đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**PHỤ LỤC**

**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2030**

*(Kèm theo Kế hoạch tổng thể CCHC nhà nước xã Sơn Trung giai đoạn 2021-2030)*

|  | **Tên nhiệm vụ trọng tâm** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Thời gian hoàn thành *(quý/năm)*** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Cải cách thể chế** |
| 1 | Góp ý trong việc xây dựng Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương | Tư pháp - Hộ tịch  | Cán bộ, công chức | Quý IV/2023 |  |
| 2 | Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã giai đoạn 2019-2023 và giai đoạn 2024-2028. | Tư pháp - Hộ tịch  | Cán bộ, công chức | Quý IV/2022 |  |
| **II** | **Cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công** |
| 1 | Thông báo phân công nhiệm vụ “Phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính” do UBND tỉnh ban hành. | Văn phòng xã | Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã | Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh |  |
| 2 | Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo theo chỉ đạo của UBND tỉnh, huyện kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, huyện | Văn phòng xã | Văn hóa - XH; các cơ quan liên quan | Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh, huyện |  |
| 3 | Đảm bảo cơ sở vật chất phòng họp trực tuyến, hạ tầng mạng để thực hiện hội nghị trực tuyến do huyện, tỉnh triển khai. | Văn hóa - XH | Văn phòng xã; các cơ quan liên quan | Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh, huyện |  |
| 4 | Sử dụng ứng dụng Hệ thống phần mềm quản lý, theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện; Chủ tịch UBND huyện giao, kết nối, liên thông với các hệ thống quản lý văn bản và điều hành của sở, ngành, địa phương. | Văn phòng Xã -UBND xã | Văn hóa - XH, các cơ quan liên quan | Thực hiện theo lộ trình Đề án của huyện |  |
| **III** | **Cải cách tổ chức bộ máy** |
| 1 | Sắp xếp, kiện toàn lại đội ngũ người hoạt động không chuyên trách xã giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 | Văn phòng xã, UBMTTQ | Các thôn | Thực hiện theo chủ trương của Đảng ủy, UBND huyện |  |
| **IV** | **Cải cách chế độ công vụ** |
| 1 | Cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng. | Văn phòng xã | Cán bộ, công chức | Theo kế hoạch mở lớp đào tạo, bồi dưỡng của huyện, tỉnh. |  |
| **V** | **Cải cách tài chính công** |
| 1 | Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách của xã giai đoạn 2021-2025, đề xuất phương án xây dựng chính sách giai đoạn tiếp theo để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách tại xã.  | Tài chính - Kế toán | Cán bộ, công chức | Quý IV/2025 |  |
| **VI** | **Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số** |
| 1 | Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành | Văn hóa - XH | Cán bộ, công chức liên quan | Hàng năm |  |
| 2 | Nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã | Văn hóa - XH | Cán bộ, công chức liên quan | Hàng năm |  |
| 3 | Hướng dẫn thực hiện Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; kết nối đến các cơ quan Đảng, đoàn thể | Văn phòng xã | Văn hóa - XH và các cán bộ, công chức | 2022-2025 |  |
| 4 | Số hoá hồ sơ, tài liệu của UBND xã | Văn phòng xã | Các công chức chuyên môn | 2022-2025 |  |
| 5 | Kết nối Hệ thống hội nghị trực tuyến của huyện tại xã | Văn hóa – XH | Văn phòng xã | 2023 - 2025 |  |
| 6 | Triển khai việc lưu trữ hồ sơ văn bản điện tử trên hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc | Văn phòng xã | Văn hóa - XH | 2022-2025 |  |
| **VII** | **Triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001** |  |  |  |  |
| 1 | Xây dựng, duy trì và áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 (ISO 18091:2019) Hệ thống quản lý chất lượng  | Văn phòng xã | Công chức chuyên môn | Quý IV/2030 |  |
| 2 | Thực hiện theo hướng dẫn của UBND huyện để quy trình liên thông, nội bộ dùng chung cho cơ quan và quy trình riêng của từng công chức chuyên môn đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001 đối với giải quyết TTHC và các hoạt động nội bộ, hoạt động khác (không liên quan đến TTHC), hướng tới điện tử hóa các quy trình đã xây dựng | Văn phòng xã | Công chức chuyên môn | Quý IV/2030 |  |
| **VIII** | **Công tác chỉ đạo điều hành** |  |  |  |  |
| 1 | Ban hành các văn bản tăng cường công tác Cải cách hành chính xã giai đoạn 2021-2025 | Văn phòng xã | Công chức chuyên môn tham mưu lĩnh vực | Quý IV/2021 |  |

 **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**